

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Sửu và ông Lưu Văn Thủy

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Trần Bảo Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Lê Muộn- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2026/TLST-HNGĐ, ngày 20-5-2026 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/7/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2026/QĐHPT ngày 28/7/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Dương Thị Kim D – Sinh năm: 1989 – Có mặt

Số CCCD: 058189001455 - Cấp ngày 25/4/2021

Địa chỉ: thôn Hoài Trung, xã Phước Hữu, tỉnh Khánh Hòa

Bị đơn: ông Thiên Sanh H – Sinh năm: 1989 – Vắng mặt lần 2, không có lý do.

Số CMND: 264352187

Địa chỉ: thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, tỉnh Khánh Hòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2026 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau:

Về hôn nhân: bà D và ông Hòa kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (cũ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 14/8/2013. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về việc giáo dục con, tiền bạc trong gia đình. Từ mâu thuẫn trên, bà D và ông Hòa không còn chung sống với nhau từ năm 2024 cho đến nay. Bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà D được ly hôn với ông Hòa.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung tên Thiên Nữ Hồng N, sinh ngày 18/01/2014; Thiên Sanh V, sinh ngày 15/12/2016 và Dương Ngọc Nữ Gia T, sinh ngày 16/01/2024. Từ khi sống cách xa nhau, bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, đảm bảo quyền lợi về mọi

mặt cho con. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bị đơn ông Thiên Sanh H được Tòa án thông báo về việc khởi kiện, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng, không chấp hành giấy báo, giấy triệu tập của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa được tóm tắt như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần 2 tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Đề nghị Hội đồng xét xử vụ án theo hướng: Chấp nhận cho bà Dương Thị Kim D được ly hôn với ông Thiên Sanh H, giao con chung cho bà Hòa trực tiếp nuôi dưỡng, bà Hòa không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: bị đơn ông Thiên Sanh H được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Thiên Sanh H.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Kim D yêu cầu được ly hôn với ông Thiên Sanh H thấy:

Bà D và ông Hòa kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Ủy ban nhân dân xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (cũ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 14/8/2013. Thời điểm kết hôn có đủ các điều kiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó hôn nhân giữa chị bà D và ông Hòa là hôn nhân hợp pháp, quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết bà D và ông Hòa không còn chung sống với nhau, phù hợp với lời khai của bà Hòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho bà D được ly hôn với ông Hòa .

[3]. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi ly hôn của bà Dương Thị Kim D thấy:

Từ khi sống cách xa nhau, bà D trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Quá trình giải quyết vụ án không ghi nhận được ý kiến của ông ông Hòa về tranh chấp việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đảm bảo quyền lợi cho các cháu và phù hợp nguyện vọng của cháu. Bà D được giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng không có yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, số tiền án phí là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều: 51, 56, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chấp nhận cho bà Dương Thị Kim D được ly hôn với ông Thiên Sanh H
2. Giao con chung tên Thiên Nữ Hồng N, sinh ngày 18/01/2014; Thiên Sanh V, sinh ngày 15/12/2016 và Dương Ngọc Nữ Gia T, sinh ngày 16/01/2024 cho bà Dương Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: bà Dương Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự Khánh Hòa (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004085 ngày 20/5/2026.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2026). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Khánh Hòa;
- UBND xã Phước Hữu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tùng

làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì ông Tình bà bà Nga đã sống cách xa nhau khoảng thời gian 08 tháng, ông Tình cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn và có yêu cầu được đoàn tụ. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian 08 tháng sống cách xa nhau, chính quyền địa phương không ghi nhận được yêu cầu của ông Tình về việc hòa giải vợ chồng đoàn tụ. Bản thân ông Tình được Tòa án triệu tập để hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng có yêu cầu xin vắng mặt điều này thể hiện

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Diêm, Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Y Phạm Ngọc Minh

Trần Văn Tùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hữu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Tùng

Lê Thị Hường Phạm Ngọc Minh

Trần Văn Tùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Sơn, Ninh Phước;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi: 09h00', ngày 30 tháng 10 năm 2020

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương và bà Bá Thị Thu Vân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 331/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2020 về Ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Trung Luật - Sinh năm: 1978; trú tại: Đội 1, Hợp tác xã 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Cao Thị Ngọc Phúc - Sinh năm: 1985; trú tại: Thôn 4, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện tại: Thôn Thái Giao, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận – Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được triệu tập hợp, có ý kiến vắng văn bản xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Nội dung giải quyết vụ án:

2.1. Điều luật áp dụng: Căn cứ: khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều: 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của ông Trần Trung Luật với bà Cao Thị Ngọc Phúc.

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung Luật được ly hôn với anh bà Cao Thị Ngọc Phúc.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Thùy Dương, sinh ngày 22-5-2004 cho ông Trần Trung Luật trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (Cháu Dương đang ở cùng ông Luật). Bà Cao Thị Ngọc Phúc không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Luật không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về án phí: Ông Trần Trung Luật phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Tòa án ông Luật đã nộp theo Biên lai tu tiền số 0006067 ngày 10-6-2020 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09h30' ngày 30 tháng 10 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Tuấn trình bày trong thời gian chung sống ông và bà Du có mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017, trong thời gian không chung sống không ai còn quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống.

